



Những Người Tù Cuối Cùng

Phạm Gia Đại

Những Giác Chiêm Bao

Lời Tác Giả:

Những giác chiêm bao nhiều khi chính là điềm báo mộng, chúng cho ta một cảm giác rằng ngoài cái cuộc sống hiện hữu trên Trái Đất này ra còn có một thế giới khác rất gần với chúng ta. Các giấc mơ này đều có thật và bài viết này đã được đăng trên báo Người Việt tại Quận Cam, California vào tháng Năm năm 2001, bút hiệu của tác giả lúc đó là Phạm Đăng Trâm.

Cuộc đời của con người nếu trải dài được một trăm năm thì có lẽ không đêm nào mà chúng ta không thấy một giấc mơ dù là ngắn hay dài, và sẽ không thể đếm được bao nhiêu đêm đã ngủ say trên gối mộng. Khi tỉnh lại thì nhiều khi tiếc nuối vì nó đẹp và ngắn ngủi quá, nhưng cũng rất nhiều lần ngủ dậy rồi chẳng nhớ được điều gì. Tôi có cô em gái khoảng mười năm trước nằm mơ thấy mình trúng số Super Lotto, đến khi thức giấc thì cứ tiếc ngẩn ngơ vì tại sao nó không là sự thật. Tôi thì suy đoán rằng thời gian đó vì vốn liếng dành dụm của gia đình cô của cả nửa đời người phút chốc đã tan ra mây khói theo Mutual Funds và Stocks; và cô ta ban ngày thì cứ ao ước trúng số để bù vào số tiền khổng lồ đã không cánh mà bay đi cho nên ban đêm tiềm thức đã làm việc và tạo ra giấc mơ đó.

Có những giấc mơ đúng là chỉ đi qua chúng ta trong giây lát và không để lại một chút gì trong trí nhớ nhỏ nhoi, nhưng rất nhiều giấc mộng dù là đã trải qua bao nhiêu năm tháng vẫn còn in hằn trong ký ức như mới tự hôm nào. Có những giấc mơ hay chiêm bao đến thật là rõ rệt y như điềm báo mộng trước về những chuyện gì sắp xảy ra cho chúng ta. Thời gian tôi còn bị giam giữ tập trung "cải tạo" tại miền Bắc ở trại Ba Sao Nam Hà thuộc tỉnh Hà Nam Ninh thì Hòa Thượng Thích Thiện Chánh, thầy Tâm của tôi, là một vị sư trong Nha Tuyên Úy Phật Giáo của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, ông có bảo tôi rằng miền đất này gần chùa Hương Tích rất linh thiêng, nơi thờ phượng Đức Phật Bà Quán Thế Âm cho nên được hưởng nhiều phước lành. Những núi đồi trùng trùng điệp điệp bao quanh khu trại giam cũng có nhiều vị Sơn Thần Thổ Địa ngày đêm hộ trì cho anh em tù nhân chính trị chế độ cũ. Một buổi tối, thầy Tâm chỉ lên trên một đỉnh núi và hỏi tôi:

- Con có nhìn thấy gì không?
- Thưa thầy không, vì quả thật tôi chẳng thấy gì trên ngọn núi đó cả.
- Trên đỉnh núi ấy, nhất là vào những đêm sáng trăng, thì nhìn thấy rất rõ một vị Thần một chân đang chống gậy và nhìn về phía trại tù này. Đó là vị Sơn Thần vùng này.

Và thầy nói tiếp:

- Các Sơn Thần Thổ Địa ở đây đều được lệnh là bảo vệ chúng ta trong trại giam này chính vì thế mà cuộc sống của chúng ta trong tù gần đây cũng đỡ vất vả hơn và ít tật bệnh nguy hiểm hơn. Con biết tại sao không?
- Dạ không.
- Bởi vì chúng ta có Chính Nghĩa, và bởi vì chúng ta biết thờ Trời, thờ Phật và các vị Thần Linh. Chúng ta mất Nước vì đó là Thiên Ý.

Thầy bảo rằng chúng tôi đang phải trả nghiệp chướng cho chính mình và cho cả đất nước bị suy vong. Tôi càng lúc càng thấy lời thầy nói là đúng vì những lúc cuộc đất đến hoa mắt trong mùa Hè nắng cháy da cháy thịt mà trên đầu chỉ có một chiếc nón lá đơn sơ; hay những ngày mùa Đông khi gió Bắc thổi qua từng cơn đứng giữa trời lạnh buốt mà hai chân trần đang đạp lên từng lớp đất sét dù đổ nước lên mà vẫn cứng như đá để sản xuất ra gạch ngói; thì tôi tự dưng nhận thức ra được rằng đây chính là cái nghiệp dành cho mình khi đất nước đã mất; và chính tôi phải gánh lấy và không một ai trên cõi đời này có thể làm hộ dùm mình. Nếu từ chối nó thì vào nhà biệt giam cũng như nhau mà thôi.

Trại Ba Sao, nhìn từ bên dưới thung lũng và đầm lầy nhìn lên thì sừng sững và kiên cố như một pháo đài thời Trung cổ đúc toàn bằng đá và chỉ liên lạc với thế giới bên ngoài qua một con đường đất sỏi đá độc đạo, ngoằn ngoèo chạy bọc quanh sườn núi từ trại qua khu gia binh đến thị xã. Trong trại, hai dãy buồng giam nằm hai

bên ngăn cách bởi một cái sân rộng hình chữ nhật với hai vách tường cũng bằng đá được xây dựng lên bởi bàn tay của những người tù. Khi chúng tôi chuyển trại về đây thì đã nghe một câu giống như sấm truyền từ những anh em sống trong trại kể lại:

Bao giờ vách đá nở hoa, Nam Hà hội tụ thời ta lại về.

Vách đá làm sao mà nở hoa được, chúng tôi cứ thắc mắc mãi cho đến khi những anh em khéo tay được phân công để trang trí và tô điểm lại trong khu sân trại và cho khu nhà "Văn Hóa" được nghệ thuật hơn. Một nhóm thì trồng các loại hoa trong khuôn viên của nhà "Văn Hóa", và một nhóm khác thì khắc những bông hoa trên hai vách tường đá của khu sân trại ngăn đôi hai dãy buồng giam, một bên là tù chính trị còn bên kia là giam tù hình sự. Từ đó, những đóa hoa đã nở ra trên vách đá và năm một chín tám ba thì các tù chính trị từ các trại khác cũng được lần lượt chuyển về hội tụ tại trại Ba Sao Nam Hà. Như vậy là "Vách đá đã nở hoa" và "Nam Hà đã hội tụ" nhưng cũng còn phải chờ đợi đến hơn ba năm sau nữa thì câu sấm truyền đó mới linh ứng. Một điểm đặc biệt của khu giam tù chính trị là vụ "cầu cơ" và cụ Phan giảng bút cho những bài thơ thật là hay cả về hình thức lẫn nội dung. Nhiều anh có ghi chép lại hàng chục bài thơ rất dài Đường Luật này và vừa cảm phục những áng thơ hay của Cụ vừa mừng vì trong ý thơ Cụ cũng hé mở những ánh sáng hân hoan vui mừng cho người tù.

Cũng chính tại trại giam Ba Sao Nam Hà này mà nhiều giấc mơ kỳ diệu đã xảy ra. Một đêm, không bao lâu sau khi tôi có cơ duyên gặp được vị sư Nha Tuyên Úy ấy, thì tôi nằm mơ thấy mình đang đứng trước một vị Thánh Mẫu rất là uy nghi ngồi trên chiếc ghế to bọc vải màu vàng lóng lánh kim tuyến giống như một cái gai vậy. Hai bên vị Thánh Mẫu có hai tiên nữ cầm quạt phe phẩy đứng hầu. Hai con mắt Ngài sáng như sao nhưng nhìn tôi thật là hiền từ và vẫy gọi tôi lại gần rồi hỏi tôi đúng một câu và Ngài phán cũng đúng có một câu.

- Con có phải tên họ là Đại, Phạm Gia Đại? Cộng Sản nó sẽ không bao giờ muốn thả con đâu, nhưng cuối cùng thì chúng cũng sẽ phải thả.

Nói xong thì Ngài và hai vị tiên cô biến mất, thoát đến và thoát đi, đúng là một giấc mộng linh hiển. Tôi bèn đem giấc mơ này kể cho thầy Tâm là thầy của tôi nghe thì thầy nhìn tôi rồi bảo rằng đúng đó là vị Thánh Mẫu mà dân gian vẫn thờ phụng và Ngài giảng xuống bảo tôi phải chuẩn bị để chấp nhận những thử thách lớn lao còn nữa sau này. Thầy nói với tôi rằng Thầy cũng nằm ngủ thấy một giấc mơ giống như vậy tối hôm trước. Thầy thấy một giòng sông mà nước đã cạn tới đáy nằm trơ ra mấy chục con cá mà lạ lùng thay là một trong những con cá đang nằm thoi thóp đang còn quẫy đuôi trên đáy sông đó lại chính là tôi.

Vào tháng Chín năm một chín tám bảy và đầu năm dịp Tết Nguyên Đán năm một chín tám tám mới có hai đợt thả tù nhân chính trị chế độ cũ lớn nhất. Sau hai đợt thả này thì trong toàn trại, tù chính trị chỉ còn sót lại chín mươi người cuối cùng trên đất Bắc và tôi là một trong số đó.

Đợt thả lớn đầu tiên vào tháng Chín năm một chín tám bảy khi tất cả các vị Tuyên Úy Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo và Tin Lành được ra khỏi trại Nam Hà thì tôi và mấy người bạn có qua thăm thầy Tâm và Thượng Tọa Thích Thanh Long thì thầy Long có bảo tôi rằng phải bốn tháng nữa, đến Tết mới có một đợt thả lớn và các anh ráng giữ gìn sức khỏe. Lúc đó tôi không tin và nghĩ rằng chỉ vài tuần lễ nữa là họ sẽ thả hết tất cả tù chính trị, vì tin tức gia đình đem vào cho biết là phái đoàn của cựu đại tướng John Vessey, Đặc Sứ của Tổng Thống Ronald Reagan đã thương thuyết thành công sau bao nhiêu là khó khăn và phía Bắc Việt đã đồng ý thả hết. Quả thật là sau đó không có một đợt thả nào nữa cho đến Tết năm một chín tám tám mới có đợt thả lớn lần thứ hai.

Tôi nghĩ rằng thầy Long là một vị chân tu và nhờ vào thiên và tu hành từ nhỏ mà thầy đã biết được nhiều chuyện quá khứ và vị lai nhưng chỉ nói ra khi thật cần thiết để nâng đỡ tinh thần những người tù còn ở lại. Khi thầy trò chia tay nhau để tôi vào trại và quý thầy lên xe ra ga Phủ Lý lên xe lửa xuôi về Nam, thầy Tâm kể cho tôi nghe về giấc mộng linh thiêng báo cho thầy biết hạn tù đã hết: một tuần trước, thầy nằm mơ thấy Sư Ông là vị thầy của thầy Tâm, người đã bị Việt Minh sát hại một cách man rợ tại một địa điểm gần chùa Châu Viên tỉnh Châu Đốc trong chiến tranh Việt Pháp. Giấc mơ này y như trong truyện kiếm hiệp mà tôi đọc ngày xưa:

Sư Ông đứng bên ngoài bức tường thành bằng đá của trại giam và cố gắng dùng chưởng lực của mình để đánh sập bức tường này hầu cứu người đệ tử của mình và các anh em tù nhân khác ra nhưng tất cả sức mạnh của Sư Ông như chỉ dội lũng bùng vào một bức tường không phải bằng đá mà là bông gòn và không

thể đánh thủng được nó. Chường lực của Sư Ông cuộn cuộn công phá vào vách đá nhưng bức tường chỉ hơi rung rinh như mặt nước bị khuấy động một chút rồi lại trở ra vô tri vô giác như vách núi và không sao phá thủng được vách tường bao quanh khu trại giam.

- Con có biết tại sao không?

Thầy hỏi tôi rồi nói bức tường đá đó chính là cái nghiệp chướng u minh quá nặng đã vây kín khu trại giam bao nhiêu chục năm nay không cho người tù thoát ra được.

Thầy thấy sau lưng Sư Ông chợt xuất hiện các vị Sơn Thần, Thổ Địa và Đức Thánh Mẫu với bao nhiêu phép thần thông đang hỗ trợ cho Sư Ông mà vẫn chưa phá thủng được nó. Thầy chợt nhìn ra phía xa xa thì thấy thấp thoáng bóng hình ẩn hiện của Đức Phật Bà Quán Thế Âm từ hướng ngọn núi của chùa Hương Tích và Ngài vừa ra tay ban phép lành thì bức tường bị phá thủng ngay một lỗ hổng lớn rồi như một phép lạ, thầy và các bạn tù được hút bay ra khỏi lỗ hổng đó ra ngoài trại giam. Đến đó thì thầy giật mình tỉnh dậy. Bức tường đá đó tượng trưng cho u minh nghiệp chướng bao nhiêu đời của khu trại giam; và sự xuất hiện của các vị Thánh Thần, Đức Thánh Mẫu và Phật Bà Quán Thế Âm là điềm báo hiệu cho sự chịu đựng những nghiệp chướng của những tù nhân đã được hoàn thành viên mãn và cũng đã trả xong nợ tù đầy cho mình và nghiệp cho đất nước.

Thầy trò tôi chia tay nhau kẻ ở người đi và phải mất năm năm sau thì tôi mới được gặp lại thầy tại chùa Thới Hòa, đường Quang Trung, quận Gò Vấp, Sài Gòn. Thời gian sau hai đợt thả lớn đó trôi qua thật là lặng lẽ và nặng nề. Mùa Đông năm ấy còn ẩm đạm rét mướt và mưa phùn gió Bắc nhiều hơn những năm trước nữa. Trong lòng thì buồn bã và ngoài trời thì giông bão, có lẽ ông Trời cũng cảm thương cho chín mươi người tù còn lại tại miền Bắc quá xa xôi cái nắng ấm của miền Nam. Tinh thần chúng tôi lúc đó xuống rất thấp vì số còn lại quá ít chỉ còn chín mươi người trong số hàng trăm ngàn người khi mới ra Bắc trước kia, và cũng không biết cái gì sẽ xảy ra nữa, chỉ biết là cố gắng mà sống vậy thôi.

Rồi một cái Tết không vui và một mùa Xuân như không còn tiếng cười nữa thì chúng tôi mới được lệnh di chuyển vào miền Nam nhập vào trại Hàm Tân Z-30D trong tỉnh Bình Thuận vào tháng Năm năm một chín tám tám. Trong khoảng hai năm cuối tôi ở trong trại Hàm Tân thì anh em tù nhân chính trị chế độ cũ chợt bỗng dưng xôn xao hẳn lên không phải vì tin tức các anh em đã được thả về trước đang chuẩn bị ra đi định cư tại Hoa Kỳ theo chương trình H.O. mà vì nhiều người đã được vị Thổ Thần báo mộng cho ngày trở về một hai ngày trước khi trại đọc lệnh thả ra khỏi trại giam.

Một trong những anh em đó là Thiếu Tướng Tất của Biệt Động Quân, hay anh Nguyễn Công Hậu, Thiếu Tá ANQĐ, đã kể lại cho tôi nghe. Sau đó còn nhiều người khác nữa đều mô tả giống nhau về vị Thổ Thần này râu tóc bạc phơ và chống cây gậy trúc đã hiện ra và báo mộng ngày về của họ. Tôi nghĩ rằng nghiệp chướng tù đầy của các anh em chúng tôi đã đến hồi chấm dứt nên những hiện tượng tâm linh như vậy mới xuất hiện trong giấc chiêm bao có vị Thổ Thần mang niềm vui và ánh sáng chiếu rọi vào trong trại giam.

Mùa Xuân năm một chín chín hai, tôi cũng không ngờ đó là mùa Xuân cuối cùng tôi ăn Tết trong trại. Lúc đó vào cuối mùa Xuân và gần cuối tháng Tư, tôi lại thấy một giấc mộng thật lạ kỳ mà vẫn còn nhớ như mới ngày nào. Trong giấc mơ tôi thấy ông cụ thân sinh ra tôi hiện về rõ ràng như người còn sống vậy, và không phải là vị Thổ Thần, mà chính là ông cụ tôi đã báo trước cho tôi biết ngày được trở về. Sáng hôm sau đi ra lao động trong khu lán trại của đội 23 – lúc đó chỉ còn hai mươi người kể cả bốn ông Tướng Lê Minh Đảo, Trần Bá Di, Đỗ Kế Giai và Lê Văn Thân, tôi kể lại cho các bạn nghe thì ai cũng bán tín bán nghi.

Sau bao nhiêu năm sống như một cái bóng trong các trại giam từ Nam ra Bắc rồi lại từ Bắc vào Nam, hai chữ Tự Do hình như quá xa vời khỏi tầm tay và có vẻ huyền hoặc. Ông cụ thân sinh ra tôi bảo rằng bỏ ngày thứ Hai sắp đến, thứ Hai nữa thì tất cả các anh sẽ được thả về. Tôi cứ suy nghĩ mãi vì ông cụ tôi đã mất ba chục năm rồi không lẽ vẫn chưa đầu thai hay vẫn chưa được siêu thoát?

Rồi thời gian vẫn chậm chậm trôi qua và mọi người lại sinh hoạt như một cái máy và quên đi giấc chiêm bao đó của tôi. Đúng vào buổi sáng ngày Thứ Hai đó, trong lúc anh em đang sửa soạn chờ xuất trại đi lao động như thường lệ thì được lệnh lên hội trường chờ trại trưởng đến nói chuyện. Tất cả hai mươi người anh em chúng tôi ngồi lọt thỏm trong cái hội trường rộng mênh mông có thể chứa đến hàng ngàn người để chờ đợi khoảng một tiếng đồng hồ sau thì có một tay Thượng Ủy đại diện trại đến nói vài câu chuyện xong phát cho chúng tôi mỗi người một tờ giấy để viết kiểm điểm lại những ưu khuyết điểm trong thời gian vừa qua. Chúng

tôi nhìn nhau không hiểu cái gì sẽ xảy ra? Sau khi tên Thượng Úy thu góp hết các tờ giấy lại thì hắn mới lôi ra trong túi một lệnh tha các anh em còn lại ra khỏi trại giam, và đọc tên từng người một và ra lệnh mau chóng tập trung để xe đò sẽ đưa về Sài Gòn. Rất may là mọi người đều có kinh nghiệm sau bao nhiêu năm sống dưới chế độ Cộng Sản và nhất là trong trại giam nên chỉ khai rất ngắn gọn vì nếu mà tên Thượng Úy này có điều gì nghi ngờ thì người đó có thể sẽ phải ở lại để "làm việc".

Chúng tôi đều thở ra một cách nhẹ nhõm và trở lại buồng giam để thu dọn hành trang. Đến lúc đó thì tôi mới kêu mấy thằng bạn thân lại và nhắc đến sự chính xác trong giấc mơ mười ngày trước đó mà ông cụ thân sinh ra tôi đã hiện ra báo mộng ngày những người tù cuối cùng được thả ra khỏi trại. Khi chiếc cổng sắt đóng lại đằng sau lưng chúng tôi thì tôi nhìn lên Trời, bầu trời hôm đó xanh ngắt không một bóng mây và tôi thầm cảm ơn Trời Phật. Cuối cùng thì tôi cũng có được một ngày trở về.